

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn học ; Chuyên ngành: Văn học nước ngoài

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thu Hiền

2. Ngày tháng năm sinh: 17/10/1980 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 29, ngõ 10, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Số 437, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0983.101738; E-mail: tianmily@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2007 đến nay: Giảng viên Khoa Văn học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Từ năm 2008 đến năm 2010: Chi ủy viên Chi bộ Khoa Văn học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Từ năm 2015 đến nay: Phó trưởng Khoa Văn học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Từ năm 2020 đến nay: Phó Bí thư Chi bộ Khoa Văn học, Trường Đại học KHXH&NV,
ĐHQG Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Khoa, Phó Bí thư Chi bộ Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua:
Phó trưởng Khoa, Phó Bí thư Chi bộ Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Văn học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 336, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84-4) 38583799

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 06 năm 2002, ngành: Văn học, chuyên ngành: Văn học
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 06 năm 2006, ngành: Văn học, chuyên ngành: Văn học
hiện đại Trung Quốc

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Sư phạm Bắc Kinh (Beijing Normal University),
Trung Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 06 năm 2013, ngành: Văn học, chuyên ngành: Văn học
hiện đại Trung Quốc

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Phúc Đán (Fudan University), Thượng Hải, Trung
Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn
học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Dịch thuật và tiếp nhận văn học Trung Quốc hiện đại, đương đại ở Việt Nam

- Dịch thuật và tiếp nhận văn học Hoa ngữ hiện đại, đương đại tại Việt Nam

- Lý thuyết văn học sử Trung Quốc thế kỷ 20

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài (01 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp ĐHQG);
- Đã công bố (số lượng) 13 bài báo KH, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm 2013
- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016
- + Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2015-2016
- + Giấy khen của BCH Công đoàn Trường Đại học KHXH&NV vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2015-2016
- + Khen thưởng công trình khoa học công bố quốc tế năm học 2015-2016
- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017
- + Giấy khen của BCH Đảng bộ Trường Đại học KHXH&NV cho Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017
- + Giấy khen của BCH Công đoàn ĐHQG vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2016-2017
- + Khen thưởng công trình khoa học công bố quốc tế năm học 2016-2017
- + Chiến sỹ thi đua cấp ĐHQG năm học 2017-2018
- + Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2017-2018
- + Giấy khen của BCH Đảng bộ Trường Đại học KHXH&NV cho Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018
- + Khen thưởng công trình khoa học công bố quốc tế năm học 2017-2018
- + Giấy khen của BCH Công đoàn Trường Đại học KHXH&NV vì đã có thành tích xuất sắc trong các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 năm học 2018-2019
- + Giấy khen của BCH Công đoàn ĐHQG Hà Nội vì thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
+ Khen thưởng công trình khoa học công bố quốc tế năm học 2018-2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất chính trị, tôi luôn gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị.

- Về đạo đức, lối sống, tôi có phẩm chất, đạo đức tốt, có lối sống, tác phong, lề lối làm việc chuẩn mực, lành mạnh. Có ý thức giữ gìn tư cách đạo đức nghiêm túc, đúng chuẩn mực của nhà giáo trong đơn vị công tác. Luôn thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

Luôn trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

Nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của lãnh đạo nhà trường, của thủ trưởng đơn vị, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao

- Tôi có sức khỏe tốt đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

- Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp:

+ Trong hoạt động đào tạo, tôi luôn hoàn thành đầy đủ và vượt mức khối lượng giảng dạy mà đơn vị phân công, luôn hoàn thành đầy đủ các yêu cầu về nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành.

Tôi luôn chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, luôn có ý thức học hỏi để đổi mới phương pháp giáo dục, đặt người học vào trung tâm. Tôi tham gia đầy đủ các hoạt động đào tạo khác như hướng dẫn sinh viên làm KLTN, hướng dẫn học viên thực hiện Luận văn Thạc sĩ, tham gia hội đồng chấm khóa luận, luận văn, luận án các cấp.

+ Về nghiên cứu khoa học, tôi đã tham gia và chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, kết quả nghiên cứu luôn đạt chất lượng cao. Trong hoạt động hội nhập quốc tế, tôi tích cực tham gia các Hội thảo quốc tế và có các công trình công bố tại các tạp chí, đơn vị xuất bản có uy tín ở nước ngoài như Trung Quốc, Đài Loan, Singapore...

+ Trong các hoạt động đào tạo, hợp tác khác, tôi luôn tích cực kết nối, duy trì và mở rộng các hợp tác về đào tạo và học thuật giữa đơn vị công tác với cộng đồng quốc tế ở Châu Á, bước đầu đã thu được những kết quả hợp tác có triển vọng.

Tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn của một giảng viên đại học, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên do Nhà trường và Khoa phân công.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	HVCH/CK2/B SNT	NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ	từ ... đến ...		bằng/có quyết định cấp bằng
1	Lê Thị Nguyên		HVCH	x		04/2016- 11/2016	Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN	QĐ cấp bằng số 665/QĐ- XHNV 29/03/2017 Ngày cấp bằng 19/06/2017 Số hiệu bằng QM 031726
2	Lê Thị Hạnh		HVCH	x		12/2016- 06/2018	Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN	QĐ cấp bằng số 2727/QĐ- XHNV 28/09/2018 Ngày cấp bằng 16/01/2019 Số hiệu bằng QM 034128

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Sau khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	《譯介的話 語：20世紀 中國文學在越 南》	CK	華藝學術出版社 (台灣) Ainosco Press(*) (Taiwan) 2019 ISBN 978-986- 437-175-4	1	Chủ biên	263 trang	Số 1077/XHNV- ĐT ngày 26/06/2020
2	《亞洲觀音與 女神信仰研 究》	TK	里仁書局 (台灣) Le Jin Books(*) (Taiwan)	2	Đồng chủ biên	IX-XI	Số 1077/XHNV- ĐT ngày 26/06/2020

			2020				
			ISBN 978-986-97753-3-5				

(*) Ainosco Press là Nhà xuất bản thuộc Tập đoàn số hóa Airiti, có quy mô lớn nhất ở Đài Loan trong lĩnh vực xuất bản Hoa ngữ. Bên cạnh Hoa ngữ, Ainosco Press còn xuất bản các sách và tạp chí học thuật bằng Anh ngữ. Trong tổng số hơn 90 loại tạp chí học thuật khác nhau do Ainosco Press ấn hành, có 10% các tạp chí được xếp hạng trong danh mục TSSCI (Taiwan Social Sciences Citation Index), THCI (Taiwan Humanities Citation Index), SCOPUS, Ei Compendex.¹

(*) Le Jin Books (里仁書局) là Nhà xuất bản uy tín của Đài Loan trong lĩnh vực xuất bản chuyên môn đặc thù về nghiên cứu văn sử triết cổ điển.²

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 01

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Trước khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Đề tài cấp cơ sở Những hướng nghiên cứu chủ đạo về tiêu thuyết Mạc Ngôn ở Trung Quốc	CN	T.09.21	04/2009 - 02/2012	Biên bản nghiệm thu 09/02/2012 Xếp loại kết quả Tốt

Sau khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ

¹ Link http://www.airiti.com/en/page_ap.html

² Link <http://lernbook.webdiy.com.tw/>

2	Đề tài cấp ĐHQG Dịch thuật và tiếp nhận văn học Trung Quốc thời kỳ mới ở Việt Nam	CN	QG.15.54	03/2015-05/2017	Biên bản nghiệm thu 05/07/2017 Xếp loại kết quả Tốt
---	--	----	----------	-----------------	---

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	《中越反封建家庭小说比较》	1	x	《现代中国文化与文学》 Modern Chinese Culture and Literature ISBN 978-7-80752-145-7 Loại tạp chí: Thuộc danh mục CSSCI (<i>Chinese Social Sciences Citation Index</i>) ³ Đơn vị chủ quản: Sichuan University - #531-540/QS World University Rankings 2021			Số 5, 23-30	2008

³ Thông tin lưu trữ tại <http://oversea.cnki.net/index/>

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 Sau khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
2	Vấn đề tiếp nhận Từ Chẩm Á ở Việt Nam từ góc nhìn ngôn ngữ	1	x	Kỷ yếu khoa học <i>Ngôn ngữ và Văn học</i> NXB Đại học Sư phạm ISBN 978604540354-9			334-351	2013
3	Vị trí của Mạc Ngôn trong lịch sử văn học đương đại Trung Quốc	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Cán bộ trẻ và học viên Sau đại học NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN 978-604-62-1044-3			482-508	2014
4	Từ văn học tiên phong đến điện ảnh vết thương: Trường hợp chuyển thể phim Sóng	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN 2354-1172			Tập 1, số 2 161-173	2015
5	《莫言小说在越南的译介与接受》	1	x	《杭州师范大学学报》(社会科学版) Journal of Hangzhou Normal University (Humanities and Social Sciences) ISSN 1674-2338 Loại tạp chí: Thuộc danh mục CSSCI (<i>Chinese Social Sciences Citation Index</i>) IF: 0.376		1	Số 1 78-84	2016

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

6	Dịch thuật văn học Trung Quốc thế kỷ 20 ở Việt Nam từ góc nhìn văn học sử	1	x	Kỷ yếu khoa học <i>Dịch văn học: Một số vấn đề lý thuyết và các bài học kinh nghiệm</i> NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN 978-604-62-5736-3				241-264	2016
7	《看不清的中国新文学:从徐枕亚小说在越南的“新文学”意义说起》	1	x	《史料与阐释》 ISBN: 978-7-309-12403-3 Đơn vị xuất bản: Fudan University Press - #34/ QS World University Rankings 2021			Số 4, 333-344	2016	
8	《20世纪中国文学在越南的译介》	1	x	《中国现代文学研究丛刊》 Modern Chinese Literature Studies ISSN 1003-0263 Loại tạp chí: - Thuộc danh mục CSSCI (<i>Chinese Social Sciences Citation Index</i>) - Thuộc danh mục tạp chí trọng điểm 核心期刊 (<i>China Core Journals</i>) ⁴ IF: 0.604		2	Số 10, 52-66	2016	
9	Dịch thuật hay là “viết lại” lịch sử văn học? - Một quan sát về văn học đương đại Trung Quốc ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu khoa học 30 năm Đổi mới nghiên cứu văn học, nghệ thuật và Hán Nôm: thành tựu - vấn đề - triển vọng			663-678	2016	

⁴ China Core Journals http://eng.oversea.cnki.net/kns55/oldnavi/n_Navi.aspx?NaviID=55&Flg=local

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN 978-604-62- 6727-0				
10	Văn học hiện đương đại Trung Quốc ở Việt Nam: Một góc nhìn về diện mạo dịch thuật trong 30 năm Đổi mới (1986-2016)	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN 2354-1172			Tập 2, số 6, 669-682	2016
11	《20世纪中国文学 在越南的译介与传 播》	2	x	《鲁迅在东南亚》 Global Publishing (*) (World Scientific Publishing) ISBN 978-981-3230- 05-7			273-278	2017
12	《一百年译介史的回 顾：中国五四新文学 在越南》	1	x	《五四在东南亚》 Global Publishing (*) (World Scientific Publishing) ISBN 978-981-1206- 18-4			349-362	2019
13	《雙重身分與雙重視 野：越南譯介中的魯 迅》	1	x	《思想》雜誌 Taiwan Linking Publishing ISBN 978-957-08- 5453-4			Số 39, 247-274	2019

(*) Global Publishing là Nhà xuất bản chuyên về lĩnh vực học thuật Hoa ngữ thuộc Tập đoàn xuất bản World Scientific Publishing. World Scientific Publishing đặt trụ sở chính tại Singapore. Nhiều tạp chí do World Scientific Publishing xuất bản thuộc danh mục ISI, SCOPUS.

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

2				
---	--	--	--	--

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Thu Hiền